TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05- 9-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Thái Kim Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm: 1988,
Địa chỉ: ấp PT, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.
+ Bị đơn: Anh Nguyễn Phong T, sinh năm: 1980,
Địa chỉ: Tổ 25, ấp XM, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-5-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Kim P trình bày:

Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phong T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 26-02-2014 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11-4-2016, hiện chị đang trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có

Anh chị chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do: Tháng 11-2018 con trai nhỏ bị bệnh ung thư máu nhưng anh T xem như không liên quan gì đến, một mình chị lo chạy chữa cho con, chị yêu cầu anh T trợ cấp cho chị nuôi con nhưng anh T không làm được. Kể từ tháng 11/2018 anh T không hỏi thăm gì về bệnh tật của con. Chị cảm thấy anh T vô cảm, không có trách nhiệm gì với con, không xứng đáng là người chồng, người cha của mẹ con chị.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Phong T, có nơi cư trú tại nhà bà Ba H (cô của anh T) tại tổ 25, ấp XM, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Võ Văn Sỹ phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh T vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Kim P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Phong T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim P đối với anh Nguyễn Phong T.

+ Về con chung: Giao chị P được tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 26-02-2014 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11-4-2016. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Phong T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P và anh Nguyễn Phong T chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, anh T không quan tâm, chăm sóc thành viên của gia đình và vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 11-2018 đến nay không hàn gắn được. Anh T đi khỏi địa phương nhưng không thông báo với Chính quyền địa phương và chị P địa chỉ cư trú mới.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, hiện chị P đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy cháu Thanh T còn nhỏ, cháu Bảo K dưới 36 tháng tuổi, anh T bỏ đi khỏi địa phương và không thăm nom, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử cần giao chị P được tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 26-02-2014 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11-4-2016 là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 750.000 đồng, hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9-2019 cho đến khi hai cháu thành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

[5] Về tài sản chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị P chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Trần chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim P đối với anh Nguyễn Phong T. Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Phong T.

2.Về con chung: Giao chị Lê Thị Kim P được tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 26-02-2014 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11-4-2016. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Phong T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 750.000 đồng, hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9-2019 cho đến khi hai cháu thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được.

3. Về tài sản chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009247 ngày 28-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Phong T chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị P) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (anh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu